TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 06/02/2026
V/v "Ly hôn; tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều

2.Bà Trần Việt Hồng Phượng

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trương Thị Hồng Cẩm- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân* khu vực 10- An Giang tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hồng Em- Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025 về "Ly hôn; tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2026/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Mai Thị Trang, sinh năm 2003. CCCD: 089303015003 (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Cần Thạnh, xã Cần Đăng, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Phúc, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú:Ấp Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hanh, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/10/2025 nguyên đơn chị Mai Thị Trang trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Phúc tự tìm hiểu, tiến tới hôn nhân năm 2023 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang số 130 ngày 13/7/2023 (nay là xã Cần Đăng, tỉnh An Giang). Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 01 năm phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Phúc

ham chơi cờ bạc, không quan tâm vợ con. Giữa chị và anh Phúc ly thân từ tháng 11/2024 cho đến nay. Trong thời gian ly thân cả 02 không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị không còn tình cảm với anh Phúc nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Giữa anh chị có 01 con chung Nguyễn Mai Thanh Ngân sinh ngày 26/10/2023 chị đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị đồng ý tiếp tục nuôi con chung. Không yêu cầu anh Phúc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn Phúc không tham gia tố tụng; không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ngân*

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Mai Thị Trang có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 22/01/2026 nội dung đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn Phúc vắng mặt tại phiên tòa không tham gia tố tụng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- An Giang phát biểu:

+ Về việc chấp hành pháp *luật*: trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp: Chị Mai Thị Trang có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10- An Giang) giải quyết về "Ly hôn; tranh chấp con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện. Đồng thời, tại biên bản xác minh về nơi cư trú của đương sự tại Công an xã Cần Đăng, tỉnh An Giang đều thể hiện anh Lê Hữu Nghĩa có nơi cư trú tại: ấp Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hanh, tỉnh An Giang. Theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2025 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 -An Giang.

1.3 Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng thực hiện theo quy định tại 179 BLTTDS 2025. Anh Phúc không có mặt tại phiên tòa khi được Tòa án triệu tập hợp lệ. Phía nguyên đơn chị Trang có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều khoản 1; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh chị theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: Giữa chị Trang với anh Phúc có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang số 130 ngày 13/7/2023 (nay là xã Cần Đăng, tỉnh An Giang) phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 3, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trang với anh Phúc. Mục đích tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ; nhưng chị Trang vẫn giữ yêu cầu ly hôn; anh Phúc không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trang.

Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau. Giữa anh chị đã ly thân một thời gian dài, trong khoảng thời gian ly thân cả hai không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Như vậy cả hai đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt theo quy định tại Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014. Do đó, yêu cầu của chị Ngân có căn cứ được HĐXX xem xét chấp nhận.

2.2 Về con chung: Giữa anh chị có 01 cháu Nguyễn Mai Thanh Ngân sinh ngày 26/10/2023. Khi ly hôn, chị Trang đồng ý tiếp tục chăm sóc giáo dục con chung. Chị không yêu cầu anh Phúc cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phúc không tranh chấp về con chung. Do đó, yêu cầu của chị Ngân phù hợp với quy định tại các Điều 15, Điều 53, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014 được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Chị Trang cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Phúc trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Chị Mai Thị Trang là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Chị Trang, anh Phúc có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2025;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Trang. Chị Trang được ly hôn với anh Nguyễn Văn Phúc.

2. Về con chung: Chị Mai Thị Trang được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Mai Thanh Ngân sinh ngày 26/10/2023. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trang không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

Chị Trang cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Phúc trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3.Về tài sản chung, nợ chung: HĐXX không xem xét.

4.Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Mai Thị Trang phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006076 ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 10- An Giang;
- Phòng Ttra, Kiểm tra và THA Tòa án tỉnh AG;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Thùy Trang